

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Hạnh phúc
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -**

Bản án số: 116/2024/HS-ST
Ngày: 26-01- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Luận

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc M - sinh năm 1982 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Phố Q, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn V và bà: Trịnh Thị L; vợ: Lê Thị T (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: không; tiền sự: Năm 2021 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, chấp hành xong ngày 14/02/2023; Nhân thân: năm 2012 bị TAND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 29 tháng 24 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2013 bị TAND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 15 tháng tù của bản án số 12/2021/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 27 tháng tù giam; năm 2019 bị Công an phường A, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; năm 2020 bị Công an xã Đ, huyện Đ xử phạt hành chính

về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: 31/10/2023; tạm giam: 06/11/2023 tại nhà tạm giữ Công an thành phố T, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h15 phút ngày 31/10/2023, tổ công tác Công an phường P phối hợp với Công an phường Đ và Công an phường A, thành phố T làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Doanh trại quân đội, phố T, phường Đ, thành phố T phát hiện, bắt quả tang Lê Ngọc M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ của M 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. M khai đó là ma túy, mua về để sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 36P5-2579 và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen bên trong lắp sim 0823754280.

Tại cơ quan điều tra M khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 11h45 phút ngày 31/10/2023, M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36P5-2579 đi đến khu vực sau trường tiểu học xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, M gặp và mua được 02 gói ma túy loại Hêrôin với giá 500.000 đồng của một người đàn ông tên T1 khoảng 30 tuổi nhưng không biết địa chỉ của người này. Đến khoảng 12h15 phút, M đi đến khu vực trước cổng doanh trại quân đội thuộc phố T, phường Đ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 4036/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,332gam, loại Hêrôin.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 36P5-2579, quá trình điều tra xác minh đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T2, sinh năm 1984 ở phường D, quận H, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T2

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu đen bên trong lắp sim 0823754280 là tài sản của Lê Ngọc M nhưng không liên quan đến vụ án. M đề nghị giao lại chiếc điện thoại trên cho bố để là ông Lê Văn V quản lý, sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V.

Đối với người đàn ông tên T1 bán ma túy cho M, M không biết địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Ngọc Minh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 12h15 phút ngày 31/10/2023, tại khu vực trước cổng Doanh trại quân đội, phố T, phường Đ, thành phố T, Lê Ngọc M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,332gam loại Hêrôin để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Ngọc M có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi và bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: L2 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 31/10/2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Phòng K Công an tỉnh T. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 80/2024/THA ngày 02/01/2024.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Luận Nguyễn Thị Minh T3

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tiến Nguyễn Hồng V1

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý Nguyễn Thị L1

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khắc Kiếm Mai Thị Tiếp

Trần Thị Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Việt Cường Lê Văn Luận

Trần Thị Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Cường Nguyễn Thị H

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khắc Kiếm Nguyễn Thị Minh T5

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Luận Nguyễn Đình V2

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị T4

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan Phạm Văn T6

Trần Thị T4

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy

